HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION
71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
Tel: (84-31) 3836 692 Fax: (84-31) 3836 155
Website: www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi nội dung Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long

- *Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2014;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp số 06/2015/BB-HĐQT ngày 18/06/2015 và Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐQT ngày 18/06/2015 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015;*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi nội dung Điều Lệ Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cụ thể như sau:

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
1	**Điểm a - khoản 1 - Điều 1:** "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này	**Khoản 1 - Điều 111:** Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại.	**Điểm a - khoản 1 - Điều 1:** "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
2	**Điểm b - Khoản 1 - Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/12/2005	Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014	**Điểm b - Khoản 1 - Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014
3	**Điểm 5.1 - Khoản 5 - Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại Hà Nội - *Địa chỉ: Số 80B Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.*		**Điểm 5.1 - Khoản 5 - Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại Hà Nội.
4	**Điểm 5.2 - Khoản 5 Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại Đà Nẵng - *Địa chỉ: Số 150 Đống Đa, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng*		**Điểm 5.2 - Khoản 5 Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại Tp. Đà Nẵng.
5	**Điểm 5.3 - Khoản 5 Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại TP. Hồ Chí Minh - *Địa chỉ: Số 7 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCMC*		**Điểm 5.3 - Khoản 5 Điều 2:** Chi nhánh Công ty CP Đồ hộp Hạ Long tại TP. Hồ Chí Minh.

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
6	**Điều 3:** 1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty là: Danh sách 29 ngành nghề. 2. Mục tiêu của Công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm đóng hộp và các mặt hàng thủy, nông sản thực phẩm và các lĩnh vực khác (như đã nêu trên) nhằm mục tiêu thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho Người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.	**Điều 29. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 1. Tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp. 2. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp. 3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần. (Không ghi nghành nghề kinh doanh)	Điều 3: 1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Công ty kinh doanh trong tất cả những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. 2. Mục tiêu của Công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm nhằm mục tiêu thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho Người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
7	**Điều 4:** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.	**Điều 7. Quyền của doanh nghiệp** 1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.	**Điều 4:** 1. Công ty được phép kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. 2. Bỏ mục 2.
8	**Khoản 3 - Điều 5:** Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	**Khoản 5 Điều 111:** Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây: a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông; b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật này; c) Vốn điều lệ không được các cổ	**Khoản 3 - Điều 5:** Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
		đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật này.	
9	**Điều 11 – khoản 3: Quyền của Cổ đông** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	**Điều 114 – khoản 2: Quyền của Cổ đông** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau	**Điều 11 – khoản 3: Quyền của Cổ đông** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau. a. Đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát. c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.
10	**Điều 13 khoản 4 điểm b:** b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ***Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp***. **Điều 13 khoản 4 điểm c:** c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ***Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.***	**Điều 136. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 13 khoản 4 điểm b:** b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ***Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp***. **Điều 13 khoản 4 điểm c:** c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ***Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp***.
11	**Điều 14 khoản 2 điểm o:** o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại ***Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp*** với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20 (hai mươi) % tổng giá trị tài sản của Công ty và các	**Điều 162. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:	**Điều 14 khoản 2 điểm o:** o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại ***Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp*** với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 (ba mươi lăm) % tổng giá trị tài sản của Công ty và

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này. 2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.	các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
12	**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65%** cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.	**Điều 141. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết; 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết.	**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết.
13	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 144. Điều kiện để nghị quyết được thông qua** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc đồng thời kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
14	**Điều 24 khoản 3:** 3. Các cổ đông nắm giữ dưới 5 (năm) % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 (năm) % đến dưới 10 (mười) % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử 1 (một) thành viên; từ 10 (mười) % đến dưới 30 (ba mươi) % được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30 (ba mươi) % đến dưới 50 (năm mươi) % được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50 (năm mươi) % đến dưới 65 (sáu mươi lăm) % được đề cử 4 (bốn) thành		**Điều 24 khoản 3:** 3. **<u>Bỏ khoản 3 Điều 24</u>**

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	viên và nếu từ 65 (sáu mươi lăm) % trở lên được đề cử đủ số ứng viên.		
15	**Điều 25 khoản 4 điểm c:** c. Trong phạm vi quy định tại ***Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp*** và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 ***Điều 120 Luật Doanh nghiệp*** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty	**Điều 162. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**	**Điều 25 khoản 4 điểm c:** c. Trong phạm vi quy định tại ***Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp*** và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 ***Điều 162 Luật Doanh nghiệp*** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty
16	**Điều 26 khoản 5:** 5. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại ***Điều 111 Luật Doanh nghiệp*** và các quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.	**Điều 152. Chủ tịch Hội đồng quản trị**	**Điều 26 khoản 5:** 5. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại ***Điều 152 Luật Doanh nghiệp*** và các quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
17	**Điều 31 khoản 2: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc** Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là 3 *(ba)* năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm	**Điều 157 khoản 2: Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty** Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá 5 (năm) năm	**Điều 31 khoản 2: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc** Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá 5 *(năm)* năm và có thể được tái bổ nhiệm
18	**Điều 36 khoản 1. Thành viên Ban Kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát phải có từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên. Trong Ban Kiểm Soát phải có ít nhất 1 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm Soát phải chỉ định 1 (một) thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:	**Điều 163. Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. **Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường**	**Điều 36 - khoản 1. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. **Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán**

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm Soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm Soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.	**hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.** 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. **Điều 164. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên** 1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. 2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	**viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.** 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. **Khoản 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên** 1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
	Điều 36 khoản 2: 2. Cổ đông nắm giữ dưới 5 (năm) % cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm Soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 (năm) % đến dưới 10 (mười) % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng		**Điều 36 khoản 2:** 2. <u>Bỏ khoản 2 Điều 36</u>

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	được đề cử 1 (một) thành viên; từ 10 (mười) % đến dưới 30 (ba mươi) % được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30 (ba mươi) % đến dưới 50 (năm mươi) % được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50 (năm mươi) % đến dưới 65 (sáu mươi lăm) % được đề cử 4 (bốn) thành viên và nếu từ 65 (sáu mươi lăm) % trở lên được đề cử đủ số ứng viên.		
19	**Điều 37 khoản 1. Ban Kiểm soát** "1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại ***Điều 123 Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:..." 4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm Soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.		**Điều 37 khoản 1. Ban Kiểm soát** "1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại ***Điều 165, Điều 168 Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:..." 4. Lương của Trưởng Ban Kiểm Soát và tổng mức thù lao cho các thành viên còn lại của Ban Kiểm Soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
20	***CHƯƠNG XI*** ***QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY*** ***Điều 38 khoản 1. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ*** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này ***có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra*** do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông	**Điều 114. Quyền của cổ đông phổ thông** 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: ..... đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản	***CHƯƠNG XI*** ***QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN*** ***Điều 38. Quyền được tiếp cận thông tin*** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này ***có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh Sách Cổ Đông Có Quyền Biểu Quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông phải tự mình thực hiện những quyền này mà không được ủy quyền cho người khác***

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	<u>họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u> .... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây: .... <u>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</u>	***<u>thực hiện.</u>***
21	**Khoản 1 Điều 49. Con dấu** "1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2..."	**Điều 44. Con dấu của doanh nghiệp** 1. Doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	**Khoản 1 Điều 49. Con dấu** 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty về hình thức, số lượng và nội dung con dấu. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: (1) Tên doanh nghiệp; (2) Mã số doanh nghiệp. 2 Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu. ..."
22	**Khoản 2 Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ:** Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 *(sáu)* tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa		**Khoản 2 Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ:** Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 *(sáu)* tuần từ khi bắt đầu quá

Stt	Điều lệ hiện tại	Luật DN mới (luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Đề xuất sửa đổi Điều lệ
	giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, ***bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.***		trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, ***bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận: *(02 bản)*
- *Như trên*
- *Lưu Thư ký Công ty*